BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Khóa học : C12
Khoa : Khoa Kinh tế
Bậc đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Quản lý xây dựng
Chuyên ngành : Kinh tế xây dựng
Lớp học : C12KX1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm học tập						Tổng số TC TL	% TC thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
							GDQP	GDTC	KLTN	A. VĂN (RA)	T.HỌC (RA)	TBCTL				
Kết quả xét : Đạt tốt nghiệp																
1	12CQ5803020001	Ngô Thanh	Bằng	Nam	08/08/1994	Khánh Hòa	7.3	6.8	7.4	Đạt	Đạt	2.71	98	1.8		Khá
2	12CQ5803020002	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	28/03/1994	Phú Yên	6.8	7.9	7.4	Đạt	Đạt	3.21	98			Giỏi
3	12CQ5803020003	Nguyễn Thị Kim	Cương	Nữ	24/05/1994	Phú Yên	7.2	8.4	7.8	Đạt	Đạt	2.84	98			Khá
4	12CQ5803020010	Bùi Quốc	Đạt	Nam	19/10/1994	Phú Yên	7.6	7.1	7.2	Đạt	Đạt	2.41	98	9.7		Trung bình
5	12CQ5803020005	Nguyễn Ngọc	Diện	Nam	16/08/1994	Khánh Hòa	7.5	7.5	7.6	Đạt	Đạt	2.59	98	5.3		Khá
6	12CQ5803020011	Nguyễn Văn	Đồng	Nam	15/06/1994	Phú Yên	7.7	7.8	7.1	Đạt	Đạt	2.61	98			Khá
7	12CQ5803020006	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	06/07/1994	Phú Yên	7.6	8.5	8.0	Đạt	Đạt	3.20	98			Giỏi
8	12CQ5803020008	Mai Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/06/1993	Phú Yên	7.7	6.7	7.7	Đạt	Đạt	3.30	98			Giỏi
9	12CQ5803020013	Dương Thị Thu	Hà	Nữ	12/04/1994	Phú Yên	7.6	7.5	7.5	Đạt	Đạt	3.01	98			Khá
10	12CQ5803020014	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	25/12/1994	Phú Yên	7.5	6.4	8.0	Đạt	Đạt	2.61	98	3.5		Khá
11	12CQ5803020015	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	09/07/1994	Phú Yên	7.9	7.3	8.2	Đạt	Đạt	2.91	98			Khá
12	12CQ5803020018	Lương Nữ Như	Hiền	Nữ	02/04/1994	Phú Yên	7.6	7.9	7.9	Đạt	Đạt	3.03	98			Khá
13	12CQ5803020020	Lê Huy	Hoàng	Nam	28/12/1994	Phú Yên	6.6	7.2	7.0	Đạt	Đạt	2.38	98	14.2		Trung bình
14	12CQ5803020022	Đặng Thị Bích	Hợp	Nữ	12/12/1994	Phú Yên	7.5	8.3	7.5	Đạt	Đạt	3.03	98	2.7		Khá
15	12CQ5803020023	Trịnh Quốc	Huy	Nam	26/12/1993	Phú Yên	7.1	7.0	6.7	Đạt	Đạt	2.40	98	2.7		Trung bình
16	12CQ5803020024	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	15/04/1994	Phú Yên	6.8	7.5	7.0	Đạt	Đạt	2.59	98	1.8		Khá
17	12CQ5803020028	Lê Kiều	Linh	Nữ	25/04/1994	Phú Yên	7.7	7.8	7.8	Đạt	Đạt	2.91	98	5.3		Khá
18	12CQ5803020029	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	28/06/1994	Phú Yên	7.6	7.6	7.1	Đạt	Đạt	3.26	98	2.7		Giỏi
19	12CQ5803020030	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	23/04/1994	Gia Lai	7.3	7.7	7.2	Đạt	Đạt	2.67	98	2.7		Khá
20	12CQ5803020034	Tạ Văn	Mạnh	Nam	25/03/1993	Phú Yên	7.4	7.6	7.4	Đạt	Đạt	2.82	98			Khá
21	12CQ5803020035	Đàm Thị Thùy	Mộng	Nữ	13/02/1993	Phú Yên	7.4	6.5	7.9	Đạt	Đạt	2.64	98	5.3		Khá
22	12CQ5803020036	Trần Thanh	Nam	Nam	11/03/1994	Phú Yên	7.0	6.9	7.8	Đạt	Đạt	2.67	98	2.7		Khá
23	12CQ5803020037	Lê Thị Thúy	Ngân	Nữ	23/10/1994	Phú Yên	7.8	7.5	8.0	Đạt	Đạt	2.84	98	2.7		Khá
24	12CQ5803020038	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	Nữ	16/04/1994	Phú Yên	8.0	9.0	7.8	Đạt	Đạt	2.79	98			Khá
25	12CQ5803020039	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/02/1994	Phú Yên	7.8	7.7	8.0	Đạt	Đạt	3.19	98			Khá
26	12CQ5803020040	Bùi Quốc	Ơn	Nam	06/08/1994	Khánh Hòa	7.6	8.7	7.7	Đạt	Đạt	2.66	98			Khá
27	12CQ5803020043	Trần Thị Ngọc	Sương	Nữ	26/06/1993	Quảng Nam	7.7	7.3	7.8	Đạt	Đạt	2.88	98	2.7		Khá
28	12CQ5803020044	Phạm Phúc	Tài	Nam	30/04/1994	Phú Yên	7.8	7.9	7.3	Đạt	Đạt	2.32	98	2.7		Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm học tập						Tổng số TC TL	% TC thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
							GDQP	GDTC	KLTN	A. VĂN (RA)	T.HỌC (RA)	TBCTL				
29	12CQ5803020045	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	26/05/1994	Bình Định	7.8	7.4	8.2	Đạt	Đạt	3.39	98			Giỏi
30	C11A040042	Lê Đình	Thông	Nam	30/11/1993	Gia Lai	6.5	4.7	7.4	Đạt	Đạt	2.30	98	25		Trung bình
31	12CQ5803020046	Trần Thị Mỹ	Thưởng	Nữ	25/06/1994	Phú Yên	7.3	7.4	7.9	Đạt	Đạt	3.12	98			Khá
32	12CQ5803020047	Lê Thị Lệ	Thúy	Nữ	20/08/1994	Phú Yên	7.4	6.5	7.7	Đạt	Đạt	2.90	98	.9		Khá
33	12CQ5803020048	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	20/02/1994	Phú Yên	7.7	7.5	7.9	Đạt	Đạt	2.97	98	1.8		Khá
34	12CQ5803020049	Nguyễn Tấn	Tính	Nam	20/11/1994	Phú Yên	7.8	7.3	6.6	Đạt	Đạt	2.37	98	10.6		Trung bình
35	12CQ5803020050	Trần Thị Hưng	Trang	Nữ	12/11/1994	Phú Yên	7.8	8.2	8.1	Đạt	Đạt	2.84	98	4.4		Khá
36	12CQ5803020052	Bùi Thị Ngọc	Tuyến	Nữ	28/04/1994	Phú Yên	7.9	8.3	7.9	Đạt	Đạt	3.09	98	2.7		Khá
37	12CQ5803020053	Dương Thị Thanh	Tuyền	Nữ	20/01/1994	Phú Yên	7.4	6.5	8.3	Đạt	Đạt	2.55	98	15.9		Khá
38	12CQ5803020054	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/04/1994	Phú Yên	7.3	7.7	8.1	Đạt	Đạt	3.13	98			Khá
39	12CQ5803020055	Phan Thị Kiều ánh	Tuyết	Nữ	20/01/1994	Phú Yên	7.4	7.1	8.1	Đạt	Đạt	2.94	98	1.8		Khá
40	12CQ5803020098	Đỗ Thị	Yến	Nữ	03/02/1994	Phú Yên	7.7	6.9	7.5	Đạt	Đạt	3.23	98			Giỏi
41	12CQ5803020060	Đỗ Thị Kim	Yến	Nữ	10/12/1994	Khánh Hòa	8.2	7.3	8.2	Đạt	Đạt	3.49	98	2.7		Giỏi
Kết quả xét : Không đạt																
42	12CQ5803020026	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	09/10/1993	Phú Yên	7.3	6.4	6.6	KĐ	Đạt	2.61	98	1.8		Khá
43	12CQ5803020041	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	10/08/1993	Bình Định	8.1	7.9	6.9	KĐ	KĐ	2.45	98	7.3		Trung bình

Ghi chú: KLTN : Khóa luận tốt nghiệp

:

Phú Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2015

NGƯỜI LẬP **PT PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

Trần Thị Quỳnh Như **Ths. Nguyễn Vân Trạm**